

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Địa chỉ: Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
Mã số DN: 0100106440

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ~~187~~ 2018/LICOGI-CBTT

(V/v CBTT Báo cáo tài chính hợp
nhất, Báo cáo tài chính riêng (đã
được kiểm toán) năm 2017 của Tổng
công ty LICOGI-CTCP.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: **TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**
Địa chỉ trụ sở chính: nhà G1, số 491 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân
Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 043 8542 365
Fax: 043 8542 655

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phan Thanh Hải
Địa chỉ: nhà G1, số 491 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0905955896

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu
 định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty LICOGI-CTCP công bố thông tin Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo
cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 (đã được kiểm toán); Giải
trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 của BCTC Công ty
mẹ, hợp nhất.

(Có Báo cáo TC và giải trình kèm theo).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty vào
ngày 10/4/2018 tại đường dẫn: <http://www.licogi.com.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban TGD (để biết);
- Lưu VP HĐQT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP

**Phan Thanh Hải**

Số: 123/CV-LICOGI

V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
thu nhập doanh nghiệp năm 2017 của BCTC
hợp nhất

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện Thông tư số 155/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty LICOGI-CTCP giải trình kết quả kinh doanh của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 như sau:

Nội dung	Năm 2017	Năm 2016	Biến động (%)
	(Triệu đồng)	(Triệu đồng)	
Doanh thu hoạt động kinh doanh và doanh thu hoạt động tài chính	2.737.887	3.003.390	-9%
Tổng chi phí	2.778.925	3.408.646	-18%
Thu nhập khác	13.292	22.590	-41%
Chi phí khác	31.035	44.857	-31%
Lợi nhuận trước thuế	(58.781)	(427.523)	86
Thuế TNDN	12.980	9.111	-42
Lợi nhuận sau thuế	(71.761)	(436.634)	84%

Số lỗ trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 giảm 364,8 tỷ so với cùng kỳ năm 2016 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Tổng chi phí năm 2017 giảm so với năm 2016 là 630 tỷ tương ứng 18% do năm 2016 là năm đầu tiên Công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty cổ phần sau khi cổ phần hóa DNNN, do vậy tất cả các khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng đầu tư tài chính hoàn nhập tăng vốn nhà nước khi chuyển sang công ty cổ phần đều phải trích lập dự phòng;
- Chi phí khác năm 2017 giảm 31% so với năm 2016 là do giảm các khoản phạt chậm nộp thuế.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu VPHĐQT, TCKT



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Hải

Số: *122* /CV-LICOGI

"V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 của BTCT Công ty mẹ"

Hà Nội, ngày *10* tháng *4* năm 2018

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện Thông tư số 155/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng Công ty Licogi-CTCP giải trình kết quả kinh doanh năm 2017 so với cùng kỳ năm 2016 cụ thể như sau:

Nội dung	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016	Biến động (%)
		(Triệu đồng)	(Triệu đồng)	
Doanh thu hoạt động kinh doanh và doanh thu hoạt động tài chính	Tr. đồng	434.620	534.204	-19%
Tổng chi phí	Tr. đồng	534.742	813.081	-34%
Thu nhập khác	Tr. đồng	15.411	4.261	262%
Chi phí khác	Tr. đồng	16.650	18.786	-11%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	(101.361)	(293.402)	65%
Thuế TNDN	Tr. đồng	716	-	
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	(102.077)	(293.402)	65%

Năm 2017 số lỗ giảm 191 tỷ đồng so với năm 2016 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Tổng chi phí năm 2017 giảm so với năm 2016 là 34% do năm 2016 là năm đầu tiên hoạt động theo mô hình công ty cổ phần sau khi cổ phần hóa DNNN, do vậy tất cả các khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng đầu tư tài chính hoàn nhập tăng vốn nhà nước khi chuyển sang công ty cổ phần đều phải trích lập dự phòng;
- Thu nhập khác năm 2017 tăng 262% so với năm 2016 do Tổng công ty phát sinh khoản thu nhập từ chuyển đổi Chi nhánh Licogi số 2 thành Công ty TNHH một thành viên.
- Chi phí khác năm 2017 giảm 11% so với năm 2016 là do giảm các khoản phạt chậm nộp thuế.
- Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu TCKT, VP HĐQT


TỔNG GIÁM ĐỐC ✓
TỔNG CÔNG TY
LICOGI-CTCP
TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Hải

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017
(đã được kiểm toán)

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-07
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	06-50
Bảng cân đối kế toán riêng	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	13-50

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty LICOGI - CTCP (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

CÔNG TY

Tổng Công ty LICOGI - CTCP tiền thân là Tổng Công ty Xây dựng nền móng và Kỹ thuật hạ tầng được thành lập theo Quyết định số 998/BXD-TCLĐ ngày 20/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng. Tổng Công ty chuyển đổi mô hình trở thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2243/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty TNHH MTV. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 thay đổi lần thứ 3 ngày 31/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Tổng Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần đổi tên từ Tổng Công ty xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty TNHH MTV thành Tổng Công ty LICOGI - CTCP với vốn điều lệ là 900.000.000.000 đồng. Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/11/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 11/01/2018.

Trụ sở chính của Tổng Công ty được đặt tại: Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Dương Xuân Quang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08/06/2017
Ông Vũ Tiến Giao	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 08/06/2017
Ông Ứng Tiến Đỗ	Thành viên	
Ông Phan Thanh Hải	Ủy viên	
Ông Hoàng Quốc Quân	Ủy viên	
Ông Vũ Nguyên Vũ	Ủy viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phan Thanh Hải	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11/01/2018
Ông Dương Xuân Quang	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 11/01/2018
Ông Dương Xuân Quang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13/06/2017
Ông Hoàng Quốc Quân	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 13/06/2017
Ông Vũ Duy Quang	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09/08/2017
Ông Nguyễn Danh Quân	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phùng Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/06/2017
Ông Lê Khắc Duy	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Phan Lan Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27/04/2017

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lê Thanh Huyền	Trưởng ban
Bà Trần Thị Kim Hoa	Thành viên
Ông Nguyễn Trường Sa	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tổng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Tổng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



Phan Thanh Hải
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty LICOGI - CTCP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty LICOGI - CTCP được lập ngày 05 tháng 04 năm 2018, từ trang 06 đến trang 50, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Số dư đầu năm liên quan đến phê duyệt kết quả cổ phần hóa

1. Như Tổng công ty đã trình bày tại thuyết minh số 2.3 - "Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng", tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng này, Tổng Công ty - Công ty mẹ chưa nhận được phê duyệt từ các cơ quan có thẩm quyền về các phương án xử lý tài chính được áp dụng trong báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015. Vì vậy, các số dư đầu năm tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả phê duyệt của các cơ quan quản lý có thẩm quyền. Do đó, chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng của các số dư đầu năm tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Dự án khu đô thị Nam Ga Hạ Long

2. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã ghi nhận doanh thu của Dự án Khu đô thị Nam Ga Hạ Long trên cơ sở nhận tiền trả trước của khách hàng với tổng doanh thu lũy kế đến thời điểm 31/12/2016 là 70,6 tỷ đồng. Cơ sở ghi nhận doanh thu này chưa phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - Doanh thu và thu nhập khác (VAS14) và Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Nếu Tổng Công ty - Công ty mẹ hạch toán theo VAS14 thì tại ngày 01 tháng 01 năm 2017, số dư "người mua trả tiền trước ngắn hạn" sẽ tăng lên 70,6 tỷ đồng, "Hàng tồn kho - chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" của dự án Khu đô thị Nam Ga Hạ Long sẽ tăng lên 53,4 tỷ đồng và "lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 sẽ giảm đi 17,2 tỷ đồng.

3. Trong năm 2017, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã ghi nhận doanh thu và kết chuyển giá vốn hàng bán đối với một số lô đất thuộc khu đô thị Nam Ga Hạ Long đã bàn giao cho khách hàng trên cơ sở nhận tiền của các lô đất này với giá trị doanh thu và giá vốn lần lượt là 16,7 tỷ đồng và 12,7 tỷ đồng, lợi nhuận là 4 tỷ đồng. Nếu Tổng Công ty - Công ty mẹ hạch toán theo VAS 14 thì Doanh thu và giá vốn hàng bán tương ứng đối với các lô đất đã bàn giao trong năm là 19,9 tỷ đồng và 15,2 tỷ đồng, lợi nhuận là 4,7 tỷ đồng. Lỗ kế toán trước thuế trong năm sẽ giảm đi khoảng 0,7 tỷ đồng.

Số dư đầu năm liên quan đến Dự án khu đô thị mới C5-C8 và C8 mở rộng

4. Tại ngày 31/12/2016, Tổng Công ty - Công ty mẹ đang theo dõi trên khoản mục "Chi phí phải trả ngắn hạn" hạng mục xây dựng bãi tắm của dự án C8 mở rộng số tiền khoảng 4,2 tỷ đồng dựa trên dự toán kinh phí được phê duyệt từ năm 2004. Do hạng mục bãi tắm này đã đình trệ từ lâu, Tổng Công ty - Công ty mẹ chưa xác định thời điểm thực hiện và chi phí ước tính có thể điều chỉnh để xây dựng bãi tắm này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư khoản mục này tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2017 hay không.

Số dư đầu năm liên quan đến Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt

5. Trong năm 2016, trước khi bàn giao dự án sang Công ty con - Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã tính toán lại chi phí lãi vay của các năm trước và ghi nhận vốn hóa lãi vay cho dự án này vào tài khoản đối ứng " Phải trả ngắn hạn khác" một khoản là 87,46 tỷ đồng (thuyết minh số 19). Việc hạch toán này chưa tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 - "Chi phí đi vay" (VAS16), nếu Tổng Công ty - Công ty mẹ ghi nhận theo VAS16, thì khoản phải thu từ Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi và khoản "phải trả ngắn hạn khác" tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2017 và thời điểm 31 tháng 12 năm 2017 sẽ giảm 87,46 tỷ đồng.

6. Đến thời điểm 01 tháng 01 năm 2017, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã thực hiện vốn hóa lãi vay vào dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt với tổng giá trị lũy kế là 282,58 tỷ đồng. Trong đó, chi phí lãi vay được ghi nhận vào khoản mục "chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn" liên quan đến hạng mục lô CT7 - Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt là 10,8 tỷ đồng (Thuyết minh số 11), phần chi phí lãi vay vốn hóa còn lại với giá trị 271,78 tỷ đồng đã được Tổng Công ty - Công ty mẹ dùng làm một phần tài sản góp vốn khi thành lập Công ty con - Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi trong năm 2016. Vì dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt kéo dài nên Chúng tôi không thể thu thập được các thông tin cần thiết để xác định chi phí lãi vay vào dự án này theo Chuẩn mực kế toán số 16- chi phí đi vay (VAS16). Do vậy, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư của các khoản mục "đầu tư vào công ty con", "phải thu ngắn hạn khác" và "chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn" tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 liên quan đến dự án này hay không.

7. Tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty con - Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi không thực hiện đánh giá khả năng thu hồi của khoản tạm ứng cho Ban Quản lý dự án KĐTMT Thịnh Liệt với giá trị khoảng 55 tỷ đồng. Tổng Công ty - Công ty mẹ chưa thực hiện trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty con này theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC về hướng dẫn chế độ trích lập các khoản dự phòng (TT228/TT-BTC). Nếu Tổng Công ty - Công ty mẹ thực hiện trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty con này theo hướng dẫn tại TT228/TT-BTC thì khoản mục "Đầu tư tài chính dài hạn" và Lợi nhuận kế toán sau thuế tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 sẽ giảm đi tương ứng khoảng 55 tỷ đồng.

Các khoản phải trả

8. Tổng Công ty - Công ty mẹ đang theo dõi các khoản công nợ phải trả thuộc chi nhánh Licogi 2 với tổng giá trị đang được ghi nhận trên Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và 31 tháng 12 năm 2017 lần lượt là 27,88 tỷ đồng và 13,57 tỷ đồng (do một phần công nợ phải trả đã chuyển về công ty con - Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 khi thành lập công ty con này, phần công nợ còn lại được chuyển về Tổng Công ty - Công ty mẹ tiếp tục theo dõi là phần thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể xác định được tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ của các khoản nợ phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư của các khoản nợ phải trả này tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 hay không.

9. Tại ngày 01 tháng 01 năm 2017, Tổng Công ty - Công ty mẹ đang ghi nhận khoản phải trả cho Tổng Công ty Lũng Lô (LCC) là 53,53 tỷ đồng, (trong đó ở khoản mục "Phải trả người bán ngắn hạn" là 22,82 tỷ đồng và ở khoản mục "Người mua trả tiền trước ngắn hạn" là 30,71 tỷ đồng). Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đối với LCC là 31,25 tỷ đồng (trong đó ở khoản mục "Phải trả người bán ngắn hạn" là 0,54 tỷ đồng và ở khoản mục "Người mua trả tiền trước ngắn hạn" là 30,71 tỷ đồng). Tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty - Công ty mẹ đang ghi nhận các khoản phải trả cho Xí nghiệp khai thác và chế biến đá xuất khẩu An Giang là 3,24 tỷ đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể thu thập được các tài liệu cần thiết để xác định tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ của các khoản nợ phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư của các khoản nợ phải trả này tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2017 và 31 tháng 12 năm 2017 hay không.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được nêu tại đoạn "Cơ sở đưa ra ý kiến ngoại trừ", Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 2.3- Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng, trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty- Công ty mẹ phát sinh khoản lỗ sau thuế là 102,1 tỷ đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tổng nợ ngắn hạn của Tổng công ty - Công ty mẹ vượt quá tài sản ngắn hạn là 1.232,21 tỷ đồng. Những sự kiện này cùng với các vấn đề khác nêu tại Thuyết minh số 2.3 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty- Công ty mẹ. Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tổng Công ty - Công ty mẹ vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty Licogi- CTCP cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên của Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ theo báo cáo kiểm toán số HAN 1757 ngày 27 tháng 04 năm 2017. Các vấn đề ngoại trừ này tiếp tục ảnh hưởng đến BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và đã được chúng tôi nêu lên trong phần "Cơ sở đưa ra ý kiến ngoại trừ" của Báo cáo kiểm toán này.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018

Nguyễn Tuấn Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1369-2018-002-1

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
 Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		786.345.852.085	1.099.390.632.954
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	2.863.611.860	72.255.913.297
111	1. Tiền		2.863.611.860	72.255.913.297
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		330.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		330.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		708.332.229.194	783.590.596.116
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	488.281.767.891	502.007.564.519
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	53.008.557.165	53.617.159.548
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	1.600.000.000	13.745.171.770
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	268.406.820.187	353.212.882.448
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(102.964.916.049)	(138.992.182.169)
140	IV. Hàng tồn kho	10	55.113.185.126	216.256.486.081
141	1. Hàng tồn kho		57.419.743.624	217.123.707.406
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.306.558.498)	(867.221.325)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		19.706.825.905	27.287.637.460
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		974.680.679	1.102.814.423
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		18.454.431.424	26.184.823.037
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	277.713.802	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.978.169.297.260	1.693.444.156.423
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		27.399.643.868	-
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	7	27.399.643.868	-
220	II. Tài sản cố định		194.642.003.175	245.124.361.700
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	194.642.003.175	231.958.539.785
222	- Nguyên giá		455.701.882.555	480.485.815.912
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(261.059.879.380)	(248.527.276.127)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	-	13.165.821.915
228	- Nguyên giá		-	14.760.387.471
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	(1.594.565.556)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	11	15.569.696.032	30.405.562.716
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		4.589.571.314	19.655.437.998
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		10.980.124.718	10.750.124.718
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	1.734.472.504.163	1.406.975.415.190
251	1. Đầu tư vào công ty con		1.413.928.903.459	1.068.271.053.948
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		327.935.990.000	327.935.990.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		57.332.477.208	57.332.477.208
254	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(64.724.866.504)	(46.564.105.966)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		6.085.450.022	10.938.816.817
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	6.085.450.022	10.938.816.817
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.764.515.149.345	2.792.834.789.377

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPNhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)*


Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		2.259.995.294.863	2.186.237.325.462
310	I. Nợ ngắn hạn		2.018.551.509.645	1.902.906.277.579
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	582.711.071.508	637.431.060.478
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	56.256.810.549	148.212.173.186
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	43.909.201.636	45.429.303.308
314	4. Phải trả người lao động		9.129.449.687	11.011.948.269
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	126.790.524.904	132.873.245.908
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	364.798.579.212	200.928.506.286
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	834.668.894.623	724.599.668.618
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		286.977.526	2.420.371.526
330	II. Nợ dài hạn		241.443.785.218	283.331.047.883
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		1.598.044.056	1.664.718.750
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	239.845.741.162	281.666.329.133
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		504.519.854.482	606.597.463.915
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	504.519.854.482	606.597.463.915
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		900.000.000.000	900.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>900.000.000.000</i>	<i>900.000.000.000</i>
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(395.480.145.518)	(293.402.536.085)
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		<i>(293.402.536.085)</i>	-
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>(102.077.609.433)</i>	<i>(293.402.536.085)</i>
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.764.515.149.345	2.792.834.789.377



Trần Thị Thu Hằng
Người lập



Nguyễn Anh Dũng
Kế toán trưởng




Phan Thanh Hải
Tổng Giám đốc


Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2018


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	375.739.331.186	498.308.467.868
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24	-	17.778.195.229
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		375.739.331.186	480.530.272.639
11	4. Giá vốn hàng bán	25	368.974.695.055	495.774.599.215
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.764.636.131	(15.244.326.576)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	58.881.305.176	53.674.463.365
22	7. Chi phí tài chính	27	114.247.885.833	133.090.279.091
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		96.087.125.295	86.358.133.059
25	8. Chi phí bán hàng		51.124.000	297.759.546
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	51.469.925.125	183.919.774.506
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(100.122.993.651)	(278.877.676.354)
31	11. Thu nhập khác	29	15.411.616.316	4.261.512.768
32	12. Chi phí khác	30	16.649.878.070	18.786.372.499
40	13. Lợi nhuận khác		(1.238.261.754)	(14.524.859.731)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(101.361.255.405)	(293.402.536.085)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	716.354.028	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>(102.077.609.433)</u>	<u>(293.402.536.085)</u>


 Trần Thị Thu Hằng
 Người lập


 Nguyễn Anh Dũng
 Kế toán trưởng


 Phan Thanh Hải
 Tổng Giám đốc


Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG


Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(101.361.255.405)	(293.402.536.085)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		30.659.712.912	33.069.714.850
03	- Các khoản dự phòng		(16.427.168.409)	186.423.509.460
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	134.685.510
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(58.746.636.450)	(53.674.463.365)
06	- Chi phí lãi vay		96.087.125.295	86.358.133.059
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(49.788.222.057)	(41.090.956.571)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(25.986.446.873)	34.853.852.595
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		66.891.858.280	16.042.999.142
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		194.791.191.539	(13.302.255.758)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		4.620.112.374	1.944.062.535
14	- Tiền lãi vay đã trả		(91.386.094.027)	(94.489.880.731)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.000.000.000)	(9.708.704.306)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.968.850.000)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		95.173.549.236	(105.750.883.094)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(459.900.000)	(6.655.603.130)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(29.329.643.868)	(13.745.171.770)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		13.745.171.770	-
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(285.000.000.000)	(248.500.000)
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		54.893.860.994	43.311.168.921
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(246.150.511.104)	22.661.894.021
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		1.143.574.125.954	709.257.865.033
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(1.061.989.465.523)	(768.164.447.131)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		81.584.660.431	(58.906.582.098)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(69.392.301.437)	(141.995.571.171)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG*Năm 2017**(Theo phương pháp gián tiếp)*



Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		72.255.913.297	214.386.169.978
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	(134.685.510)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>2.863.611.860</u>	<u>72.255.913.297</u>



Trần Thị Thu Hằng
Người lập



Nguyễn Anh Dũng
Kế toán trưởng

Phan Thanh Hải
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Năm 2017

I . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty LICOGI - CTCP tiền thân là Tổng Công ty Xây dựng nền móng và Kỹ thuật hạ tầng được thành lập theo Quyết định số 998/BXD-TCLĐ ngày 20/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng. Tổng Công ty chuyển đổi mô hình trở thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2243/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng- Công ty TNHH MTV. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 thay đổi lần thứ 3 ngày 31/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Tổng Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần đổi tên từ Tổng Công ty xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty TNHH MTV thành Tổng Công ty LICOGI - CTCP với vốn điều lệ là 900.000.000.000 đồng. Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/11/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 11/01/2018.

Trụ sở chính của Tổng Công ty được đặt tại: Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Tổng Công ty theo đăng ký là 900.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 900.000.000.000 đồng; tương đương 90.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty là thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng và phát triển kinh doanh các dự án bất động sản.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là:

- Thi công xây lắp: các công trình ngầm, các công trình thủy lợi (đê, đập, kênh mương, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn, trạm bơm), thủy điện, nhiệt điện, bưu điện, cấp thoát nước, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến áp điện, thi công và xử lý nền móng các loại công trình, khoan nổ mìn (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Đầu tư kinh doanh phát triển các dự án về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, đầu tư và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật, đầu tư xây dựng các công trình điện và kinh doanh điện thương phẩm; đầu tư và kinh doanh dịch vụ văn phòng, khách sạn, nhà nghỉ, du lịch và dịch vụ vui chơi giải trí, quản lý và khai thác các dịch vụ tổng hợp tại các khu đô thị mới, khu dân cư tập trung;
- Thi công xây lắp và tổng thầu thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (đường bộ, cầu đường sắt, cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, nhà ga, đường hầm);
- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng, tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật chuyên ngành, giáo dục định hướng đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm có thời hạn ở nước ngoài;
- Sản xuất kinh doanh và kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí, vật tư, máy móc, thiết bị, nguyên nhiên liệu, các chủng loại vật liệu xây dựng, công nghệ xây dựng;
- Tư vấn đầu tư xây dựng bao gồm: quy hoạch, lập và thẩm định, dự án đầu tư xây dựng, khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, thiết kế, lập tổng dự toán các công trình xây dựng, quản lý dự án, giám sát kỹ thuật thi công, tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế về thiết kế, thi công, xây lắp, cung cấp vật tư thiết bị; thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình (không bao gồm tư vấn pháp luật).

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Cấu trúc doanh nghiệp

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Văn phòng Tổng Công ty	Hà Nội	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng.
Chi nhánh LICOGI Số 1	Hà Nội	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng.
Chi nhánh Vật liệu Xây dựng LICOGI	Hà Nội	Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết của Tổng Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI TỔNG CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Trong giai đoạn Cổ phần hóa từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2015, Tổng Công ty- Công ty mẹ lập báo cáo tài chính phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và xử lý tài chính theo quy định tại Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thành Công ty cổ phần và Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ phần.

Tổng Công ty chính thức trở thành Công ty Cổ phần từ ngày 31/12/2015. Tại ngày lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty chưa nhận được phê duyệt từ các cơ quan có thẩm quyền về phương án xử lý tài chính được áp dụng trong báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2015. Do vậy, các số dư tại ngày 01/01/2016 có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả phê duyệt của các cơ quan quản lý có thẩm quyền. Điều này cũng làm ảnh hưởng đến số dư đầu năm tại ngày 01/01/2017.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty- Công ty mẹ phát sinh khoản lỗ sau thuế là 102,1 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2017, tổng nợ ngắn hạn của Tổng công ty - Công ty mẹ vượt quá tài sản ngắn hạn là 1.232,21 tỷ đồng. Những vấn đề này là dấu hiệu cho thấy sự không chắc chắn mang tính chất trọng yếu về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty- Công ty mẹ. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty - Công ty mẹ tin tưởng rằng Tổng Công ty - Công ty mẹ sẽ thực hiện tái cấu trúc Tổng Công ty theo Nghị quyết đại đồng cổ đông thường niên năm 2016 và năm 2017, đồng thời có thể huy động được nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và từ các nguồn khác để thanh toán các khoản nợ đến hạn (nếu cần thiết) và duy trì nguồn vốn lưu động cần thiết để tiếp tục hoạt động trong tương lai gần. Do đó, báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tổng Công ty - Công ty mẹ được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Tổng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng kết hợp với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các Công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào Công ty con và Công ty liên doanh liên kết: căn cứ vào Báo cáo tài chính hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất (nếu đơn vị nhận đầu tư là Tổng Công ty mẹ) của Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tổng Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc theo thời hạn của Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, nếu thời hạn này ngắn hơn. Quyền sử dụng đất không thời hạn không khấu hao.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 03 năm.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tổng Công ty.

2.12 . Các khoản vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.13 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.14 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí trích trước các công trình xây dựng... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.15 . Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm tài chính.

2.16 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như liên quan đến hoạt động xuất khẩu lao động của Tổng công ty.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

2.17 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Tổng Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Tổng Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Tổng Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.18 . Doanh thu*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tổng Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp bán hàng hóa bất động sản theo hình thức khách hàng tự hoàn thiện hoặc Tổng Công ty hoàn thiện theo yêu cầu của khách hàng thì được ghi doanh thu khi hoàn thành bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Đối với bất động sản phân lô bán nền đã chuyển giao nền đất cho khách hàng, Tổng Công ty được ghi nhận doanh thu với phần nền đất đã bán khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất;
- Công ty đã thu hoặc chắc chắn thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tổng Công ty tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.
- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên Báo cáo tài chính có liên quan.

2.19 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.20 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

2.21 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

2.22 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Tổng Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tổng Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Tổng Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Tiền mặt	287.961.560	1.292.479.768
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.575.650.300	70.963.433.529
	<u>2.863.611.860</u>	<u>72.255.913.297</u>

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**a) Đầu tư góp vốn vào công ty con**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào Công ty con	1.413.928.903.459	(45.921.644.788)	1.068.271.053.948	(40.162.852.601)
- Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh	34.476.838.106	-	34.476.838.106	-
- Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	300.945.730.000	-	300.945.730.000	-
- Công ty CP Tư vấn Licogi	2.880.000.000	-	2.880.000.000	-
- Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9 (Licogi 9)	38.178.368.992	-	38.178.368.992	-
- Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	16.855.532.723	(5.912.021.575)	16.855.532.723	-
- Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	10.098.113.914	-	10.098.113.914	-
- Công ty CP Licogi 15	6.593.800.000	(6.593.800.000)	6.593.800.000	(6.593.800.000)
- Công ty CP Licogi 17	10.393.670.213	(566.823.213)	10.393.670.213	(720.052.601)
- Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20)	22.571.500.000	(22.571.500.000)	22.571.500.000	(22.571.500.000)
- Công ty CP Lắp máy Điện nước - Licogi	10.277.500.000	(10.277.500.000)	10.277.500.000	(10.277.500.000)
- Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI ⁽¹⁾	900.000.000.000	-	615.000.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LICOGI 2 (Licogi 2) ⁽²⁾	60.657.849.511	-	-	-

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCF

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

b) Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết và đầu tư vào đơn vị khác

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	327.935.990.000	(2.087.681.959)	327.935.990.000	(2.087.681.959)
- Công ty CP Thủy điện Bắc Hà (*)	297.436.870.000	(2.087.681.959)	297.436.870.000	(2.087.681.959)
- Công ty CP Licogi 14	28.599.120.000	-	28.599.120.000	-
- Công ty CP Licogi 19	1.900.000.000	-	1.900.000.000	-
Đầu tư vào đơn vị khác	57.332.477.208	(16.715.539.757)	57.332.477.208	(4.313.571.406)
- Công ty CP Licogi 12 (Mã CK L12)	5.967.000.000	(2.565.810.000)	5.967.000.000	-
- Công ty CP Licogi 13 (Mã CK LIG)	25.001.671.600	(13.587.865.000)	25.001.671.600	(3.854.985.041)
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18 (Mã CK L18)	10.530.000.000	-	10.530.000.000	-
- Công ty CP Thủy điện Đăkdrinh	13.753.805.608	-	13.753.805.608	(308.116.497)
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO (Mã CK PXL)	780.000.000	(90.000.000)	780.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vinashin - Licogi	1.000.000.000	(214.496.656)	1.000.000.000	(85.798.662)
- Công ty CP Quản lý Dự án và Xây dựng Licogi	300.000.000	(257.368.101)	300.000.000	(64.671.206)
	1.799.197.370.667	(64.724.866.504)	1.453.539.521.156	(46.564.105.966)

(*) Theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư, Công ty CP Thủy điện Bắc Hà bắt đầu có lãi từ năm 2015 và đến hết năm 2019 sẽ bù đắp hết lỗ lũy kế trên Bảng cân đối kế toán. Tổng công ty - Công ty mẹ chưa trích lập dự phòng bổ sung vào Công ty CP Thủy điện Bắc Hà do Công ty này vẫn đang trong thời gian lỗ kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư.

Tổng Công ty - Công ty mẹ chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCF

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư tài chính**Đầu tư vào công ty con**

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 31/12/2017 như sau:

<u>Tên công ty</u>	<u>Nơi thành lập và hoạt động</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh	Thành phố Hà Nội	51,85%	51,85%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Thành phố Hà Nội	89,06%	89,06%	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí
Công ty CP Tư vấn Licogi	Thành phố Hà Nội	60,00%	60,00%	Tư vấn đầu tư xây dựng
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9 (Licogi 9)	Tỉnh Đồng Nai	51,00%	51,00%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Tỉnh Quảng Ngãi	64,77%	64,77%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	Thành phố Đà Nẵng	57,71%	57,71%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Licogi 15	Tỉnh Thanh Hóa	64,65%	64,65%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Licogi 17	Tỉnh Hải Dương	56,33%	56,33%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20)	Thành phố Hà Nội	92,58%	92,58%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Lắp máy Điện nước - Licogi	Thành phố Hà Nội	89,92%	89,92%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI (1)	Thành phố Hà Nội	100,00%	100,00%	Kinh doanh bất động sản
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LICOGI 2 (Licogi 2) (2)	Tỉnh Quảng Ninh	100,00%	100,00%	Kinh doanh bất động sản

(1) Trong năm 2017, Tổng công ty thực hiện góp thêm bằng tiền 285 tỷ đồng vào Công ty con - Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI, nâng vốn điều lệ của Công ty con lên 900 tỷ đồng.

(2) Trong năm 2017, Tổng công ty thực hiện thành lập công ty con - Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 trên cơ sở sử dụng tài sản của chi nhánh Licogi 2 làm tài sản góp vốn vào Công ty con. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 là 60.657.849.511 đồng.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2017 như sau:

<u>Tên công ty</u>	<u>Nơi thành lập và hoạt động</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	Tỉnh Lào Cai	44,09%	44,09%	Sản xuất và kinh doanh điện
Công ty CP Licogi 14	Tỉnh Phú Thọ	26,42%	26,42%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Licogi 19	Thành phố Hà Nội	22,62%	22,62%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và Công ty con, Công ty liên kết trong năm: Xem thuyết minh số 36.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
 Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đầu tư vào đơn vị khác

<u>Tên công ty nhận đầu tư</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ biểu quyết</u>	<u>Nơi thành lập và hoạt động</u>
Công ty CP Licogi 12 (Mã CK L12)	11,93%	11,93%	Thành phố Hà Nội
Công ty CP Licogi 13 (Mã CK LIG)	6,23%	6,23%	Thành phố Hà Nội
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18 (Mã CK L18)	18,75%	18,75%	Thành phố Hà Nội
Công ty CP Thủy điện Đăkdrinh	1,35%	1,35%	Tỉnh Quảng Ngãi
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO (Mã CK PXL)	1,56%	1,56%	Thành phố Hồ Chí Minh
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vinashin - Licogi	10,00%	10,00%	Thành phố Hà Nội
Công ty CP Quản lý Dự án và Xây dựng Licogi	10,00%	10,00%	Thành phố Hà Nội

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Ban Quản lý dự án Thủy điện 1	146.650.212.125	106.268.289.347
- Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkdrinh	76.569.785.955	103.499.418.298
- Ban Quản lý dự án nhà máy thủy điện Sơn La	39.981.066.639	29.731.324.541
- Công ty Cổ phần Thủy điện AVương	3.142.168.683	28.225.556.461
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 8	21.261.594.839	21.261.594.839
- Các khoản phải thu khách hàng được chuyển giao khi sáp nhập COMETCO vào chi nhánh Licogi 2 (*)	-	11.689.359.409
- Các khoản phải thu khách hàng khác	200.676.939.650	201.332.021.624
	<u>488.281.767.891</u>	<u>502.007.564.519</u>
b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan		
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36).	<u>40.155.351.377</u>	<u>41.551.740.631</u>

(*) Từ ngày 31/5/2017, Chi nhánh Licogi 2 được Tổng Công ty tách ra và thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2. Toàn bộ tài sản, nợ phải trả của Chi nhánh Licogi 2 được chuyển về Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 theo dõi và hạch toán.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Lắp máy điện nước - Licogi	31.835.294.509	-	28.439.107.061	-
Công ty CP Licogi 15	9.898.239.102	-	9.451.839.851	-
Các khoản trả trước cho người bán được chuyển giao khi sáp nhập COMETCO vào Licogi 2	-	-	1.557.155.139	(1.557.155.139)
Trả trước cho người bán khác	11.275.023.554	(4.858.518.562)	14.169.057.497	(474.973.676)
	53.008.557.165	(4.858.518.562)	53.617.159.548	(2.032.128.815)

7 . PHẢI THU VỀ CHO VAY

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	-	-	13.745.171.770	-
Công ty CP Lắp máy điện nước -	1.600.000.000	-	-	-
	1.600.000.000	-	13.745.171.770	-
b) Dài hạn				
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi (2)	27.399.643.868	-	-	-
	27.399.643.868	-	-	-

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản cho vay:

- (1) Hợp đồng tín dụng số 05/2017/LICOGI-LMDN ngày 25-04-2017 với các điều khoản chi tiết sau:
- + Số tiền cho vay: 1.600.000.000 đồng;
 - + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng;
 - + Lãi suất cho vay: thả nổi theo lãi suất ngân hàng thương mại từng thời kỳ;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Nợ phải thu gói thầu TB02 - Công trình thủy điện Bắc Hà từ Công ty CP cơ khí Đông Anh Licogi theo cam kết thanh toán ba bên số 1904/2017/LICOGI/LMDN/CKĐA ngày 19/04/2017.
- (2) Bao gồm các hợp đồng tín dụng và các kế ước nhận nợ được ký kết giữa Tổng công ty và Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi với các điều khoản chi tiết sau:
- + Số tiền cho vay: 27.399.643.868 đồng;
 - + Thời hạn của hợp đồng: 28 tháng;
 - + Lãi suất cho vay: thả nổi theo lãi suất ngân hàng thương mại từng thời kỳ;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: từ nguồn thu của dự án và nguồn thu khác.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
 Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

8 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu về cổ phần hóa (bao gồm thu tiền CPH các công ty con và chi phí CPH)	9.422.183.203	(3.624.299.293)	9.422.183.203	(3.624.299.293)
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	15.224.510.900	-	11.371.735.444	-
Tạm ứng	32.855.354.291	(18.154.097.561)	30.809.672.887	(16.065.034.367)
Ký cược, ký quỹ	93.629.007	-	80.071.707	-
Phải thu Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	109.477.706.992	-	121.874.456.952	-
Tạm ứng cho các bên liên quan khác (Chi tiết tại thuyết minh số 36)	15.803.724.934	-	35.218.759.988	-
Phải thu khác chuyển giao khi sáp nhập COMETCO vào Chi nhánh Licogi 2	-	-	27.516.766.744	(27.516.766.744)
Phải thu Ban điều hành Nhà máy Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	25.493.403.949	(25.493.403.949)	25.493.403.949	(25.493.403.949)
Phải thu Dự án Thủy điện Cẩm Thủy 2	6.079.942.000	(6.079.942.000)	8.692.075.717	(6.079.942.000)
Tạm ứng thực hiện giải phóng mặt bằng cho UBND huyện Đông Hưng, Thái Bình cho Dự án KDTM Đông Hưng	-	-	21.000.000.000	-
Phải thu từ chủ đầu tư mới của Dự án KDTM Yên Thanh	-	-	46.872.815.615	-
Phải thu Công ty Licogi 2	37.959.881.189	-	-	-
Phải thu khác	15.996.483.722	(1.124.448.223)	14.860.940.242	(356.706.581)
	268.406.820.187	(54.476.191.026)	353.212.882.448	(79.136.152.934)

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

9 . NỢ XẤU

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 8	21.261.594.839	-	21.261.594.839	-
- Công ty CP Kiến trúc đô thị Nam Thăng Long	4.066.684.600	-	5.566.684.600	-
- Công ty CP Phát triển và Đầu tư Đại Sơn	4.449.989.593	-	4.449.989.593	-
- Các khoản phải thu khách hàng được chuyển giao khi sáp nhập COMETCO vào chi nhánh Licogi 2	-	-	11.689.359.409	-
- Các đối tượng phải thu khách hàng khác	13.024.513.981	1.711.685.140	17.614.261.643	2.757.989.664
- Khoản trả trước người bán được chuyển giao khi sáp nhập COMETCO vào chi nhánh Licogi 2	-	-	1.557.155.139	-
- Các đối tượng trả trước cho người bán ngắn hạn khác	4.858.518.562	-	474.973.676	-
- Các khoản phải thu khác chuyển giao từ COMETCO sáp nhập với Licogi 2	-	-	27.516.766.744	-
- Phải thu ban điều hành Nhà máy Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	25.493.403.949	-	25.493.403.949	-
- Phải thu tiền cổ phần hóa các công ty con	4.936.033.343	1.311.734.050	4.936.033.343	1.311.734.050
- Phải thu dự án Thủy điện Cẩm Thủy 2	6.219.131.624	139.189.624	8.692.075.717	2.612.133.717
- Các đối tượng khác	31.902.928.455	10.085.274.082	45.750.684.836	29.328.943.888
	116.212.798.945	13.247.882.896	175.002.983.488	36.010.801.319

10 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	1.515.458.915	(867.221.325)	2.479.369.204	(867.221.325)
Công cụ, dụng cụ	630.027.690	-	630.027.690	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	51.345.210.179	-	212.568.121.919	-
Thành phẩm	3.929.046.840	(1.439.337.173)	1.446.188.593	-
	57.419.743.624	(2.306.558.498)	217.123.707.406	(867.221.325)

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
 Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

(*) Chi phí SXKD dở dang là chi phí phát sinh của các công trình đang trong quá trình xây dựng dở dang. Chi tiết như sau:

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Dự án Khu đô thị mới Cột 5, Quảng Ninh	-	7.607.255.233
- Dự án Khu đô thị mới Nam Ga Hạ Long, Quảng Ninh	-	86.543.942.905
- Dự án MDF Kiên Giang	-	20.897.456.435
- Dự án 423 Minh Khai	1.015.486.336	24.064.946.427
- Dự án Khu đô thị mới Đồi T5, Quảng Ninh	-	15.670.996.409
- Dự án tuyến đường sắt đô thị số 1 TP.HCM - Ba Son	21.653.526.636	7.939.359.334
- Dự án Đại học quốc gia - Tuyển số 3	13.385.849.544	11.262.074.970
- Các dự án khác	15.290.347.663	38.582.090.206
	51.345.210.179	212.568.121.919

11 . TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN**a) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Dự án KĐTMT Thịnh Liệt - Hạng mục Lô CT7	-	-	10.788.313.281	10.788.313.281
Dự án Đầu tư Thủy điện Cẩm Thủy 2 ⁽¹⁾	4.589.571.314	4.589.571.314	4.589.571.314	4.589.571.314
Dự án Khu đô thị mới Đông Hưng, Thái Bình	-	-	4.277.553.403	4.277.553.403
	4.589.571.314	4.589.571.314	19.655.437.998	19.655.437.998

(1) Đây là phần chi phí ban đầu để triển khai dự án, chưa có khối lượng thi công. Tổng công ty- Công ty mẹ đang trong quá trình chuyển giao chủ đầu tư mới.

b) Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Công trình xây dựng trụ sở làm việc văn phòng cho thuê tại Lô E7 đường Phạm Hùng ⁽²⁾	9.647.644.263	9.647.644.263
- Các công trình khác	1.332.480.455	1.102.480.455
	10.980.124.718	10.750.124.718

(2) Dự án đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội thông qua thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, phương án thiết kế công trình và có công văn giới thiệu địa điểm lô E6 - Phạm Hùng (8.450 m²) để Tổng Công ty thực hiện dự án vào ngày 03/01/2007.

Tổng Công ty - Công ty mẹ đã đặt cọc tiền đất số tiền 8.450.000.000 đồng với giá 1.000.000 đồng/m² cho lô E6 - Phạm Hùng theo công văn số 2618/KH&ĐT-ĐT ngày 13/12/2006.

Ngày 10/08/2007, Sở Quy Hoạch - Kiến trúc Hà Nội đã điều chỉnh, bố trí lại vị trí xây dựng dự án từ lô E6 sang lô E7 (diện tích khoảng 6.500 m²) và được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã chấp thuận về việc nghiên cứu lập dự án xây dựng trụ sở văn phòng tại khu đô thị mới Cầu Giấy theo công văn số 1987/QĐ - UBND ngày 11/11/2008.

Tới thời điểm hiện tại, dự án vẫn chưa tiếp tục được triển khai do các bên đầu tư cần phải điều chỉnh lại thiết kế và quy hoạch tổng thể, bổ sung một số chức năng. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đang cố gắng thống nhất kế hoạch thực hiện để tiếp tục triển khai dự án.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

12 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá										
Số dư đầu năm	44.244.184.137		403.203.181.343	31.169.291.615	1.869.158.817				480.485.815.912	
- Mua trong năm	-		229.900.000	-	-				229.900.000	
- Chuyển chi nhánh Licogi 2 sang thành công ty con	(7.027.320.000)		(9.022.111.410)	(8.675.062.919)	(239.642.918)				(24.964.137.247)	
- Giảm khác	-		(49.696.110)	-	-				(49.696.110)	
Số dư cuối năm	37.216.864.137		394.361.273.823	22.494.228.696	1.629.515.899				455.701.882.555	
Giá trị hao mòn lũy kế										
Số dư đầu năm	30.094.738.597		192.203.357.729	24.984.795.117	1.244.384.684				248.527.276.127	
- Khấu hao trong năm	3.963.195.519		24.938.049.084	1.545.552.596	104.759.713				30.551.556.912	
- Chuyển chi nhánh Licogi 2 sang thành công ty con	(2.544.809.686)		(8.244.897.061)	(6.939.907.884)	(239.642.918)				(17.969.257.549)	
- Giảm khác	-		(49.696.110)	-	-				(49.696.110)	
Số dư cuối năm	31.513.124.430		208.846.813.642	19.590.439.829	1.109.501.479				261.059.879.380	
Giá trị còn lại										
Tại ngày đầu năm	14.149.445.540		210.999.823.614	6.184.496.498	624.774.133				231.958.539.785	
Tại ngày cuối năm	5.703.739.707		185.514.460.181	2.903.788.867	520.014.420				194.642.003.175	
<i>Trong đó:</i>										
- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 15.792.187.195 đồng.										

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
 Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

13 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	14.729.687.471	30.700.000	14.760.387.471
- Giảm do phân loại lại	(2.104.640.000)	-	(2.104.640.000)
- Chuyển chi nhánh licogi 2 sang thành công ty con	(12.625.047.471)	(30.700.000)	(12.655.747.471)
Số dư cuối năm	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.563.865.556	30.700.000	1.594.565.556
- Khấu hao trong năm	108.156.000	-	108.156.000
- Giảm do phân loại lại	(1.672.021.556)	-	(1.672.021.556)
- Chuyển chi nhánh licogi 2 sang thành công ty con	-	(30.700.000)	(30.700.000)
Số dư cuối năm	-	-	-
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	13.165.821.915	-	13.165.821.915
Tại ngày cuối năm	-	-	-

14 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Lợi thế kinh doanh phát sinh từ cổ phần hóa (*)	3.177.662.392	6.355.331.392
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.618.612.500	2.780.682.723
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.289.175.130	1.802.802.702
	6.085.450.022	10.938.816.817

(*) Theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được thực hiện bởi Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam ngày 27/01/2013, giá trị lợi thế kinh doanh của Tổng công ty - Công ty mẹ tại ngày 31/12/2012 được xác định là 9.532.998.470 đồng. Giá trị lợi thế kinh doanh này được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian 03 năm theo hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Công ty Cổ phần LICOGI 13	120.267.812.332	120.267.812.332	110.165.003.200	110.165.003.200
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	59.968.090.425	59.968.090.425	80.746.323.800	80.746.323.800
Công ty Cổ phần LICOGI 16	44.385.573.178	44.385.573.178	42.552.392.338	42.552.392.338
Công ty Cổ phần LICOGI 17	46.448.626.466	46.448.626.466	36.519.828.123	36.519.828.123
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	31.474.436.780	31.474.436.780	36.371.372.783	36.371.372.783
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.1	23.511.719.988	23.511.719.988	26.179.540.393	26.179.540.393
Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20	27.129.692.905	27.129.692.905	23.629.332.881	23.629.332.881
Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	543.627.385	543.627.385	22.824.806.722	22.824.806.722
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	28.729.553.757	28.729.553.757	13.248.831.477	13.248.831.477
Phải trả các đối tượng khác	200.251.938.292	200.251.938.292	245.193.628.761	245.193.628.761
	582.711.071.508	582.711.071.508	637.431.060.478	637.431.060.478
b) Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36.)				
	194.664.928.415	194.664.928.415	207.702.800.729	207.702.800.729

16 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô- Dự án đê chắn sóng Dung Quất (*)	30.707.123.540	30.707.123.540
Khách hàng cá nhân (Dự án Nam Ga Hạ Long, Quảng Ninh)	-	50.338.003.000
Khách hàng cá nhân (Dự án Khu đô thị Đông Hưng, Thái Bình)	-	21.089.339.654
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình	-	15.000.000.000
Công nợ của COMETCO sáp nhập vào Licogi 2	-	284.439.176
Ban quản lý dự án nhà máy chế biến gỗ MDF Kiên Giang	-	7.896.338.332
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	3.988.651.753	-
Người mua trả tiền trước khác	21.561.035.256	22.896.929.484
	56.256.810.549	148.212.173.186

(*) Thông tin liên quan đến nội dung của khoản công nợ này được trình bày ở thuyết minh số 33.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

17 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Giảm do chuyển chi nhánh licogi 2 thành công ty con	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	13.839.980.022	3.089.201.246	4.016.075.190	(25.197.666)	277.713.802	13.165.622.214
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	3.761.593.210	716.354.028	2.000.000.000	(1.465.080.949)	-	1.012.866.289
Thuế Thu nhập cá nhân	-	486.428.285	520.053.201	703.804.219	(14.058.335)	-	288.618.932
Thuế Tài nguyên	-	295.147.257	464.944.800	500.000.000	(1.463.156)	-	258.628.901
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	12.915.000	600.574.107	600.574.107	-	-	12.915.000
Thuế bảo vệ môi trường	-	70.056.140	169.445.500	111.461.140	-	-	128.040.500
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	26.963.183.394	2.233.692.315	154.365.909	-	-	29.042.509.800
	-	45.429.303.308	7.794.265.197	8.086.280.565	(1.505.800.106)	277.713.802	43.909.201.636

Quyết toán thuế của Tổng Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

18 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGÂN HẠN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	26.603.878.990	17.364.775.135
- Chi phí các công trình xây dựng và các khoản khác	100.186.645.914	115.508.470.773
<i>Công trình Thủy điện Suối Chăn 2</i>	26.843.712.405	24.095.981.151
<i>Công trình Đại học quốc gia</i>	16.679.035.860	24.912.872.823
<i>Dự án C8 Mở rộng, Quảng Ninh</i>	-	11.029.659.263
<i>Dự án 20 Công Hòa Hồ Chí Minh</i>	6.823.705.099	11.064.357.198
<i>Dự án C5-C8, Quảng Ninh</i>	-	4.199.894.211
<i>Dự án Đồi T5, Quảng Ninh</i>	-	4.212.727.653
<i>Các công trình xây dựng và các khoản khác</i>	49.840.192.550	35.992.978.474
	126.790.524.904	132.873.245.908

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

19 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	1.659.945.553	1.315.229.287
- Bảo hiểm xã hội	8.032.505.267	8.657.838.241
- Bảo hiểm y tế	662.966.156	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	745.603.831	-
- Phải trả Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) liên quan đến cổ phần hoá	9.471.953.761	9.498.973.761
- Lãi vay các dự án khác	-	4.538.072.587
- Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông ⁽¹⁾	60.000.000.000	60.000.000.000
- Phải trả lãi vay vốn hóa - Dự án KĐTMT Thịnh Liệt ⁽²⁾	87.498.564.715	87.464.329.421
- Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9	15.805.008.945	16.784.032.945
- Công ty CP Thủy điện Đakrinh	1.377.818.141	1.377.818.141
- Công ty TNHH Đầu tư và tư vấn Hải Dương ⁽³⁾	165.000.000.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	14.544.212.843	11.292.211.903
	<u>364.798.579.212</u>	<u>200.928.506.286</u>

(1) Ngày 25/09/2014, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã ký hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt với Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông, hiện là cổ đông lớn của Tổng Công ty- Công ty mẹ. Đây là khoản đặt cọc của Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông cho Tổng Công ty- Công ty mẹ để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt.

(2) Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 và trước khi chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi, Tổng Công ty- Công ty mẹ đã tiếp tục vốn hóa chi phí lãi vay vào dự án KĐTMT Thịnh Liệt và ghi nhận đối ứng với khoản mục phải trả ngắn hạn khác số tiền là 87,4 tỷ đồng.

(3) Khoản tiền Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Hải Dương chuyển cho Tổng công ty - Công ty mẹ để bảo lãnh thực hiện hợp đồng liên quan đến thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo phụ lục hợp đồng số 18A/2017/HĐ-QLDA ngày 21/06/2017 ký kết giữa Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi và Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Hải Dương.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

20 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	01/01/2017		Trong năm		31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn	724.599.668.618	724.599.668.618	1.108.691.316.056	998.622.090.051	834.668.894.623	834.668.894.623
- Vay ngắn hạn Ngân hàng	487.650.674.092	487.650.674.092	477.912.911.721	570.501.815.717	395.061.770.096	395.061.770.096
- Vay ngắn hạn bên thứ ba	104.368.283.251	104.368.283.251	142.607.512.000	71.007.000.474	175.968.794.777	175.968.794.777
- Vay ngắn hạn các bên liên quan (Thuyết minh 36)	4.054.633.800	4.054.633.800	278.975.837.778	212.489.743.800	70.540.727.778	70.540.727.778
- Vay dài hạn đến hạn trả	128.526.077.475	128.526.077.475	209.195.054.557	144.623.530.060	193.097.601.972	193.097.601.972
	724.599.668.618	724.599.668.618	1.108.691.316.056	998.622.090.051	834.668.894.623	834.668.894.623
b) Vay dài hạn						
- Vay dài hạn ngân hàng	388.942.394.308	388.942.394.308	230.741.842.058	186.740.893.232	432.943.343.134	432.943.343.134
- Vay dài hạn bên thứ ba (*)	21.250.012.300	21.250.012.300	-	21.250.012.300	-	-
	410.192.406.608	410.192.406.608	230.741.842.058	207.990.905.532	432.943.343.134	432.943.343.134
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(128.526.077.475)	(128.526.077.475)	(209.195.054.557)	(144.623.530.060)	(193.097.601.972)	(193.097.601.972)
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	281.666.329.133	281.666.329.133			239.845.741.162	239.845.741.162

(*) Giảm vay dài hạn bên thứ ba là phần điều chuyển khoản vay dài hạn của chi nhánh Licogi 2 khi chuyển đổi chi nhánh Licogi 2 sang Công ty TNHH MTV.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**Báo cáo tài chính riêng**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Thông tin chi tiết các khoản vay ngắn hạn các ngân hàng

Stt	Hợp đồng vay	Hạn mức tín dụng/số tiền cho vay (VND)	Lãi suất	Kỳ hạn	Mục đích vay	Tài sản đảm bảo	Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017 (VND)
I	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lâm						
	Số 3120-LAV-201701607	110.000.000.000	Thả nổi	12 tháng	Bổ sung vốn lưu động	Tài sản cố định	46.627.573.148 46.627.573.148
II	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội						72.092.915.093
	Số 1480-LAV-201600304	50.000.000.000	Thả nổi	9 tháng	Bổ sung vốn lưu động	Không có tài sản đảm bảo	49.685.399.332
	Số 1480-LAV-201500281	14.000.000.000	9,5%/năm	8 tháng	Bổ sung vốn lưu động	Thế chấp bằng tài sản thuộc quyền sở hữu của Tổng Công ty	13.500.000.000
	Số 1056-LAV-201700293	10.000.000.000	9,5%/năm	12 tháng	Bổ sung vốn lưu động	Thế chấp bằng quyền khai thác mỏ đá vôi và một số tài sản khác	8.907.515.761
III	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân						276.341.281.855
	Số 01/2017/134627/HĐTD	550.000.000.000	Thả nổi	12 tháng	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C	Được đảm bảo bằng 2.717.573 cổ phiếu Công ty CP Licogi 13; 10.009.700 cổ phiếu Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi và một số tài sản cố định khác	276.341.281.855

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Thông tin chi tiết các khoản vay dài hạn các ngân hàng

Stt	Hợp đồng vay	Hạn mức tín dụng/số tiền cho vay (VND)	Lãi suất	Kỳ hạn	Mục đích vay	Tài sản đảm bảo	Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017	Nợ phải trả tới ngày 31/12/2018
I	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân							
1	Số 02/2015/134627/HĐTD	49.108.000.000	Thả nổi	60 tháng	Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2015 - Giai đoạn 2	Toàn bộ tài sản hình thành từ dự án	49.200.224.816	13.325.122.500
2	Số 01/2013/HĐTD	88.982.600.000	Thả nổi	96 tháng	Mua sắm tài sản	Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự được hình thành trong tương lai; số dư tiền gửi từ hoạt động sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ tại Ngân hàng và các TCTD khác; doanh thu chuyển về tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng.	30.310.842.316	8.000.000.000
3	Số 01/2012/HĐTD	17.767.000.000	Thả nổi	60 tháng	Mua sắm tài sản	Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn và vốn tự được hình thành trong tương lai; số dư tiền gửi từ hoạt động sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ tại Ngân hàng và các TCTD khác; doanh thu chuyển về tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng.	361.122.500	361.122.500
II	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng							
1	Hợp đồng vay trung hạn và các khế ước nhận nợ	538.306.843.456	Thả nổi	60 tháng	Phục vụ dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt và mua sắm tài sản	Toàn bộ tài sản thuộc Dự án đã hình thành và hình thành trong tương lai.	383.743.118.318	179.772.479.472
							383.743.118.318	179.772.479.472

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay bên thứ ba

- (1) Hợp đồng tín dụng số 18/2011/HĐTD/TĐSD-LICOGI ký ngày 30/12/2011 giữa Tổng Công ty - Công ty mẹ và Tổng Công ty Sông Đà với số tiền 20.000.000.000 đồng cho mục đích đầu tư thực hiện Dự án Thủy điện Bắc Hà. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất 20%/năm. Các khoản vay được đảm bảo bằng cổ phần của một số đơn vị do Tổng Công ty nắm giữ. Khoản vay này đã đáo hạn. Số dư nợ gốc tính đến ngày 31/12/2017 là 17.815.763.516 đồng.
- (2) Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn khác chủ yếu bao gồm các khoản vay từ cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty - Công ty mẹ để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty - Công ty mẹ hoặc triển khai đầu tư các dự án xây dựng (Dự án KĐTMT Thịnh Liệt, Dự án KĐTMT Nam Ga Hạ Long). Lãi suất cho vay được áp dụng theo mức lãi suất Ngân hàng cho Tổng Công ty - Công ty mẹ vay tại thời điểm vay vốn và được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng. Trong năm, mức lãi suất chủ yếu được áp dụng là 9,5%/năm. Số dư nợ gốc tính đến thời điểm 31/12/2017 là 73.153.031.261 đồng;
- (3) Khoản vay Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Cầu phục vụ thanh toán nợ đến hạn ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Tổng công ty- Công ty mẹ. Thời hạn cho vay là 09 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay tại ngày ký hợp đồng là 8%/năm. Tài sản đảm bảo là 12.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh. Số dư nợ vay đến thời điểm 31/12/2017 là 85 tỷ đồng.
- (4) Trong năm, Tổng Công ty còn có phát sinh một số khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.1 số tiền 2,5 tỷ đồng, vay Công ty TNHH MTV ATAKA số tiền 45 tỷ đồng và vay Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông 167 tỷ đồng (cổ đông lớn). Các khoản vay này phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và cũng đã được tất toán trong năm 2017.

21 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	900.000.000.000	-	900.000.000.000
Lỗ trong năm trước	-	(293.402.536.085)	(293.402.536.085)
Số dư cuối năm trước	900.000.000.000	(293.402.536.085)	606.597.463.915
Số dư đầu năm nay	900.000.000.000	(293.402.536.085)	606.597.463.915
Lỗ trong năm nay	-	(102.077.609.433)	(102.077.609.433)
Số dư cuối năm nay	900.000.000.000	(395.480.145.518)	504.519.854.482

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Bộ Xây dựng	40,71%	366.406.910.000	40,71%	366.406.910.000
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Khu Đông	35,00%	315.000.000.000	35,00%	315.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Gia Cường	22,24%	200.128.880.000	22,24%	200.128.880.000
Các cổ đông khác	2,05%	18.464.210.000	2,05%	18.464.210.000
	100%	900.000.000.000	100%	900.000.000.000

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
 Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	900.000.000.000	900.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	900.000.000.000	900.000.000.000
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	900.000.000.000	900.000.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	90.000.000	90.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	90.000.000	90.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	89.469.600	89.469.600
- <i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	530.400	530.400
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	90.000.000	90.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	89.469.600	89.469.600
- <i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	530.400	530.400
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

22 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Ngoại tệ các loại**

	31/12/2017	01/01/2017
- Đồng đô la Mỹ (USD)	2,21	7,00
- Đồng Euro (EUR)	94,99	74.119,00
- Đồng Yên Nhật	105.940,00	1.459.398,00

23 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	22.457.911.190	14.809.396.357
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.549.730.637	3.414.459.110
Doanh thu hợp đồng xây dựng	334.019.759.304	321.084.887.710
Doanh thu kinh doanh bất động sản	16.711.930.055	158.999.724.691
	<u>375.739.331.186</u>	<u>498.308.467.868</u>
Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36.)	<u>19.374.627.679</u>	<u>17.455.440.782</u>

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

24 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại (Doanh thu kinh doanh bất động sản) (*)	-	17.778.195.229
	<u>-</u>	<u>17.778.195.229</u>

(*) Liên quan tới Dự án Khu đô thị mới Nam Ga Hạ Long (Do chi nhánh Licogi 2- nay là công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi 2 thực hiện): Trong năm 2016, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã ghi giảm doanh thu và giá vốn hàng bán năm 2016 với giá trị lần lượt là 17,8 tỷ đồng và 14,5 tỷ đồng liên quan đến các lô đất mà khách hàng không tiếp tục thực hiện hợp đồng và trả lại cho Chi nhánh.

25 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán	29.787.285.640	23.670.892.148
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.156.468.969	906.525.774
Giá vốn hợp đồng xây dựng	322.884.687.256	331.059.255.065
Giá vốn kinh doanh bất động sản	12.706.916.017	119.775.646.633
Chi phí đã phát sinh của Dự án KĐTMT Yên Thanh không thể thu hồi (*)	-	19.495.058.270
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.439.337.173	867.221.325
	<u>368.974.695.055</u>	<u>495.774.599.215</u>

(*) Dự án khu đô thị mới Yên Thanh, Ưông Bí, Quảng Ninh do Chi nhánh Licogi 2 tiến hành có tổng chi phí phát sinh đến ngày 31/12/2017 là 66,4 tỷ đồng và đã bị UBND tỉnh Quảng Ninh thu hồi theo Quyết định 4011/QĐ-UBND ngày 16/12/2015. Theo quyết định này các chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng sẽ được bồi hoàn cho chủ đầu tư mới với số tiền được xác định là 46,9 tỷ đồng. Phần chênh lệch 19,5 tỷ đồng được ghi nhận vào chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016.

26 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	5.612.481.850	3.298.588.921
Cổ tức, lợi nhuận được chia	53.134.154.600	50.375.874.444
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	134.668.726	-
	<u>58.881.305.176</u>	<u>53.674.463.365</u>

27 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	96.087.125.295	86.358.133.059
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	134.685.510
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	18.160.760.538	46.564.105.966
Chi phí tài chính khác	-	33.354.556
	<u>114.247.885.833</u>	<u>133.090.279.091</u>

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
 Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

28 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.882.975.855	1.260.400.717
Chi phí nhân công	24.473.874.420	24.993.279.844
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.025.229.396	5.779.386.004
Chi phí dự phòng	7.888.765.182	138.992.182.169
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.839.207.764	2.629.888.321
Chi phí khác bằng tiền	9.359.872.508	10.264.637.451
	51.469.925.125	183.919.774.506

29 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi do đánh giá lại tài sản khi thành lập công ty con (*)	15.351.994.123	2.994.144.129
Thu nhập khác	59.622.193	1.267.368.639
	15.411.616.316	4.261.512.768

(*) Trong năm 2017, Tổng Công ty thực hiện chuyển đổi chi nhánh Licogi 2 sang mô hình Công ty TNHH MTV và thực hiện đánh giá lại các tài sản khi chuyển sang mô hình Công ty TNHH MTV. Căn cứ theo báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/05/2017 do Công ty TNHH Kiểm toán BDO phát hành, giá trị tài sản của chi nhánh khi chuyển sang Công ty TNHH MTV được đánh giá tăng lên là 15,35 tỷ đồng. Trong đó, quyền sử dụng đất là 8,1 tỷ đồng, Tài sản cố định hữu hình là 2,1 tỷ đồng, hàng tồn kho 3,6 tỷ đồng, còn lại là các khoản tài sản lưu động khác. Cũng theo báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp này, hàng tồn kho được đánh giá tăng 3,6 tỷ đồng căn cứ giá bán ước tính của dự án khu đô thị cột 5 do Công ty ước tính tại thời điểm thẩm định giá. Nếu giá bán ước tính thay đổi thì giá trị dự án có thể sẽ thay đổi.

30 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí khấu hao TSCĐ tạm thời không sử dụng	12.359.987.380	10.620.101.008
Các khoản bị phạt	4.211.564.456	7.166.344.344
Chi phí khác	78.326.234	999.927.147
	16.649.878.070	18.786.372.499

31 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Phần chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của hoạt động kinh doanh bất động sản phát sinh tại chi nhánh Licogi 2 trong giai đoạn 5 tháng đầu năm 2017 trước khi thành lập Công ty con - Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi 2.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
 Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

32 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Tổng Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.863.611.860	-	72.255.913.297	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	756.688.588.078	(98.106.397.487)	855.220.446.967	(136.960.053.354)
Các khoản cho vay	29.329.643.868	-	13.745.171.770	-
Đầu tư dài hạn	42.278.671.600	(16.243.675.000)	42.278.671.600	(3.854.985.041)
	831.160.515.406	(114.350.072.487)	983.500.203.634	(140.815.038.395)
			Giá trị sổ kế toán	
			31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ			1.074.514.635.785	1.006.265.997.751
Phải trả người bán, phải trả khác			947.509.650.720	838.359.566.764
Chi phí phải trả			126.790.524.904	132.873.245.908
			2.148.814.811.409	1.977.498.810.423

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Tổng Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
 Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Tổng Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Tổng Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2017				
Đầu tư dài hạn	-	26.034.996.600	-	26.034.996.600
	<u>-</u>	<u>26.034.996.600</u>	<u>-</u>	<u>26.034.996.600</u>
Tại ngày 01/01/2017				
Đầu tư dài hạn	-	38.423.686.559	-	38.423.686.559
	<u>-</u>	<u>38.423.686.559</u>	<u>-</u>	<u>38.423.686.559</u>

Rủi ro về lãi suất:

Tổng Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Tổng Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Tổng Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
 Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.863.611.860	-	-	2.863.611.860
Phải thu khách hàng, phải thu khác	658.582.190.591	-	-	658.582.190.591
Các khoản cho vay	1.930.000.000	27.399.643.868	-	29.329.643.868
	<u>663.375.802.451</u>	<u>27.399.643.868</u>	<u>-</u>	<u>690.775.446.319</u>
Tại ngày 01/01/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	72.255.913.297	-	-	72.255.913.297
Phải thu khách hàng, phải thu khác	718.260.393.613	-	-	718.260.393.613
Các khoản cho vay	13.745.171.770	-	-	13.745.171.770
	<u>804.261.478.680</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>804.261.478.680</u>

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tổng Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2017				
Vay và nợ	834.668.894.623	239.845.741.162	-	1.074.514.635.785
Phải trả người bán, phải trả khác	947.509.650.720	-	-	947.509.650.720
Chi phí phải trả	126.790.524.904	-	-	126.790.524.904
	<u>1.908.969.070.247</u>	<u>239.845.741.162</u>	<u>-</u>	<u>2.148.814.811.409</u>
Tại ngày 01/01/2017				
Vay và nợ	724.599.668.618	281.666.329.133	-	1.006.265.997.751
Phải trả người bán, phải trả khác	838.359.566.764	-	-	838.359.566.764
Chi phí phải trả	132.873.245.908	-	-	132.873.245.908
	<u>1.695.832.481.290</u>	<u>281.666.329.133</u>	<u>-</u>	<u>1.977.498.810.423</u>

Tổng Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính

33 . KIẾN TỤNG, TRANH CHẤP PHÁP LÝ

Trong năm 2013, Công ty TNHH MTV Xây dựng Lũng Lô ("Công ty Lũng Lô") đã khởi kiện Tổng Công ty - Công ty mẹ liên quan đến khoản tiền mà Công ty Lũng Lô đã ứng trước cho Tổng Công ty - Công ty mẹ để thực hiện dự án đề chấn sóng Nhà máy lọc dầu Dung Quất theo hợp đồng số 08.1/HĐKT - LCC-Licogi.

Theo bản án sơ thẩm số 06/2013/KDTM-ST ngày 06/08/2013 của Tòa án Nhân dân quận Thanh Xuân, Tổng Công ty - Công ty mẹ phải hoàn trả Công ty Lũng Lô số tiền 19.036.257.000 đồng. Tuy nhiên, theo bản án phúc thẩm số 10/2014/KDTM-PT ngày 23/01/2014 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội, bản án sơ thẩm bị hủy, tòa trả lại đơn kiện cho Công ty Lũng Lô và đình chỉ vụ án.

Theo quyết định giám đốc thẩm số 02/2016.KDTM-GDT ngày 22/01/2016 của Ủy ban thẩm phán Tòa án Nhân dân cấp cao Hà Nội, bản án phúc thẩm bị hủy bỏ và hồ sơ vụ kiện được chuyển về Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân để giải quyết tiếp. Theo bản án số 15/2017/KDTM-ST ngày 14/09/2017 của Tòa án Nhân dân Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội, Tổng Công ty - Công ty mẹ phải hoàn trả Công ty Lũng Lô 19.206.866.091 đồng. Tuy nhiên, ngày 25/09/2017 Tổng Công ty - Công ty mẹ đã làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án Nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội kháng cáo toàn bộ Bản án nêu trên và đang chờ các bên liên quan giải quyết.

Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty thì Tổng Công ty đã thực hiện đầy đủ mọi trách nhiệm quy định trong hợp đồng ký kết với Công ty Lũng Lô và sẽ không phải trả lại số tiền trên do Tổng Công ty đã phát sinh thêm những chi phí khi thực hiện hợp đồng mà các chi phí này sẽ phải do Công ty Lũng Lô chịu.

Tại ngày 31/12/2017, Tổng Công ty - Công ty mẹ đang ghi nhận khoản phải trả cho Công ty Lũng Lô là 30.707.123.540 đồng. Tổng Công ty - Công ty mẹ sẽ xử lý các khoản phải trả này khi có quyết định cuối cùng của tòa án.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

34 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng này.

35 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Do đặc thù của Tổng Công ty - Công ty mẹ là hoạt động xây lắp và kinh doanh bất động sản chiếm trên 90% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đồng thời toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Tổng Công ty- Công ty mẹ không thực hiện lập và trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

36 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tổng Công ty có các giao dịch trọng yếu phát sinh trong năm và số dư trọng yếu tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Năm 2017</u>	<u>Năm 2016</u>
		VND	VND
Doanh thu bán hàng và dịch vụ		19.374.627.679	17.455.440.782
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Công ty con	-	96.583.334
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	Công ty con	84.162.262	302.064.213
Công ty CP Licogi 15	Công ty con	28.907.218	1.039.443.686
Công ty CP Licogi 17	Công ty con	236.640.721	46.921.779
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20)	Công ty con	10.398.617.477	6.948.846.308
Công ty CP Lắp máy Điện nước - Licogi	Công ty con	-	248.598.293
Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	Công ty liên kết	196.363.637	8.772.983.169
Công ty CP Licogi 12	(*)	8.429.936.364	-
Mua hàng hóa và dịch vụ		138.739.947.376	146.328.423.841
Công ty CP Tư vấn Licogi	Công ty con	159.913.478	686.371.553
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9 (Licogi 9)	Công ty con	247.027.273	18.520.650.471
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Công ty con	-	88.848.961
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	Công ty con	5.266.021.166	9.030.791.010
Công ty CP Licogi 15	Công ty con	6.469.053.534	5.622.011.541
Công ty CP Licogi 17	Công ty con	49.118.439.456	17.798.980.144
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20)	Công ty con	39.775.660.149	89.568.278.736
Công ty CP Lắp máy Điện nước - Licogi	Công ty con	2.747.731.254	5.012.491.425
Công ty CP Licogi 12	(*)	34.956.101.066	-
Cho vay		23.929.529.646	13.745.171.770
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	Công ty con	22.329.529.646	13.745.171.770
Công ty CP Lắp máy Điện nước - Licogi	Công ty con	1.600.000.000	-

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
 Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Giao dịch phát sinh trong năm (tiếp theo):

Góp vốn đầu tư		345.657.849.511	622.748.500.000
Góp vốn vào Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	Công ty con	285.000.000.000	615.000.000.000
Mua cổ phần Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	(**)	-	7.748.500.000
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LICOGI 2	Công ty con	60.657.849.511	-
Cổ tức lợi nhuận được chưa		51.494.984.100	45.724.451.944
Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh	Công ty con	5.353.488.000	2.600.265.600
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Công ty con	41.414.550.000	36.653.580.000
Công ty CP Tư vấn Licogi	Công ty con	-	144.000.000
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9 (Licogi 9)	Công ty con	3.460.814.100	3.845.349.000
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Công ty con	367.920.000	1.839.600.000
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	Công ty con	540.192.000	472.668.000
Công ty CP Licogi 17	Công ty con	-	168.989.344
Công ty CP Licogi 12	(*)	358.020.000	-
Lãi vay		2.686.361.606	156.068.000
Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh	Công ty con	20.560.000	156.068.000
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Công ty con	2.665.801.606	-
Các khoản đi vay		278.955.277.778	-
Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh và BĐS Khu Đông	Cổ đông lớn	167.000.000.000	-
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Công ty con	111.955.277.778	-

(*) Từ ngày 08/06/2017, Ông Dương Xuân Quang - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Licogi 12.

(**) Mua cổ phần Công ty CP Thủy điện Bắc Hà từ Công ty CP Licogi 9.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
 Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
		VND	VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng		40.155.351.377	41.551.740.631
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Công ty con	2.423.494.526	2.423.494.526
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Công ty con	-	72.492.700
Công ty CP Licogi 15	Công ty con	23.357.058	661.615.522
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20)	Công ty con	30.540.203.519	28.261.795.462
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI	Công ty con	1.381.840.156	1.381.840.156
Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	Công ty liên kết	5.562.456.118	8.750.502.265
Công ty CP Licogi 12	(*)	224.000.000	-
Ứng trước cho nhà cung cấp		45.429.323.188	41.781.945.621
Công ty CP Tư vấn Licogi	Công ty con	-	129.750.565
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	Công ty con	-	65.458.567
Công ty CP Licogi 15	Công ty con	9.898.239.102	9.451.839.851
Công ty CP lắp máy Điện nước	Công ty con	31.835.294.509	28.439.107.061
Công ty CP Licogi 19	Công ty liên kết	3.695.789.577	3.695.789.577
Cho vay		28.999.643.868	13.745.171.770
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI	Công ty con	27.399.643.868	13.745.171.770
Công ty CP lắp máy Điện nước	Công ty con	1.600.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác		109.477.706.992	121.874.456.952
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI	Công ty con	109.477.706.992	121.874.456.952
Phải thu tạm ứng cho các bên liên quan		53.763.606.123	35.218.759.988
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Công ty con	69.910.000	-
Công ty CP Tư vấn Licogi	Công ty con	-	5.621.000
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Công ty con	72.569.445	180.994.445
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	Công ty con	87.214.001	50.798.611
Công ty CP Licogi 15	Công ty con	1.604.921.118	1.604.921.118
Công ty CP Licogi 17	Công ty con	48.480.755	-
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20)	Công ty con	12.093.876.658	31.029.428.053
Công ty CP Lắp máy Điện nước - Licogi	Công ty con	996.645.132	488.888.936
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 (Licogi 2)	Công ty con	37.959.881.189	-
Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	Công ty liên kết	116.694.663	1.144.694.663
Công ty CP Licogi 19	Công ty liên kết	713.413.162	713.413.162

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
 Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm (tiếp theo):

Cổ tức phải thu		15.224.510.900	9.577.292.944
Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh	Công ty con	3.878.559.800	2.600.265.600
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9 (Licogi 9)	Công ty con	7.306.163.100	3.845.349.000
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Công ty con	2.207.520.000	1.839.600.000
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	Công ty con	1.418.100.000	877.908.000
Công ty CP Licogi 15	Công ty con	245.181.000	245.181.000
Công ty CP Licogi 17	Công ty con	168.987.000	168.989.344
Phải thu cổ phần hóa các công ty con, liên kết		4.936.033.343	4.936.033.343
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20)	Công ty con	916.975.210	916.975.210
Công ty CP Lắp máy Điện nước - Licogi	Công ty con	394.758.840	394.758.840
Công ty CP Licogi 19	Công ty liên kết	3.624.299.293	3.624.299.293
Phải trả người bán ngắn hạn		194.664.928.415	207.702.800.729
Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh	Công ty con	-	61.516.000
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Công ty con	4.089.414.917	6.889.189.898
Công ty CP Tư vấn Licogi	Công ty con	1.537.376.023	1.815.492.503
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9 (Licogi 9)	Công ty con	59.968.090.425	80.746.323.800
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Công ty con	5.319.066.018	5.479.200.018
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	Công ty con	18.817.428.402	23.822.368.230
Công ty CP Licogi 15	Công ty con	-	101.606.412
Công ty CP Licogi 17	Công ty con	46.448.626.466	37.130.282.500
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20)	Công ty con	27.556.532.396	38.545.468.406
Công ty CP Lắp máy Điện nước - Licogi	Công ty con	95.562.010	1.273.024.404
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 (Licogi 2)	Công ty con	19.975.286.379	-
Công ty CP Licogi 14	Công ty liên kết	1.632.899.716	831.411.853
Công ty CP Licogi 19	Công ty liên kết	-	187.463.000
Công ty CP Licogi 12	(*)	9.224.645.663	10.819.453.705
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	1.527.037.368
Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	Công ty liên kết	-	1.527.037.368
Các khoản phải trả ngắn hạn khác		79.971.962.151	76.900.776.151
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9 (Licogi 9)	Công ty con	15.805.008.945	16.784.032.945
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 (Licogi 2)	Công ty con	4.000.000.000	-
Công ty CP Licogi 17	Công ty con	148.265.000	98.055.000
Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	Công ty liên kết	18.688.206	18.688.206
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông	Cổ đông lớn	60.000.000.000	60.000.000.000
Vay ngắn hạn		70.540.727.778	4.054.633.800
Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh	Công ty con	-	4.054.633.800
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Công ty con	70.540.727.778	-

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi,
 Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	3.446.644.951	2.623.979.456
<i>Trong đó:</i>		
<i>Thu nhập của Tổng Giám đốc Tổng Công ty</i>	<i>364.500.000</i>	<i>393.700.000</i>

37 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PWC) kiểm toán.

 <hr/> Trần Thị Thu Hằng Người lập	 <hr/> Nguyễn Anh Dũng Kế toán trưởng	 <hr/> Phan Thanh Hải Tổng Giám đốc
---	--	---



Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2018

